

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 19/2022/HS-PT

Ngày : 30/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Minh Tân

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09 /2021/TLPT- HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2021/HSST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Văn Q - sinh năm 1979; tại: L; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã A, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, và bà: Đào Thị C1; có vợ là Bùi Thị H1; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/7/2020 bị Công an huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Năm 2018 Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tuyên phạt 06 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Chấp hành xong ngày 12/12/2018). Bị cáo có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Bà Nguyễn Thị Lan P - Luật sư thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng (Có mặt).

Bị hại: ông Hà Duy T sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Trần Thị Kim L1 và ông Nguyễn Xuân B (đều vắng mặt).

Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Xuân L2, Sinh năm 1985; tại: L; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã A, huyện L, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Q, có quan hệ quen biết xã hội với Nguyễn Xuân L2 và 01 người khác (Q và L2 khai nhận là Nguyễn Văn T1 - SN: 1980 ở thôn Đ1, Đ2, TP. Hải Phòng). Khoảng đầu tháng 04/2021 T1 gặp Q kể khi đi chụp ảnh ở tỉnh Hải Dương thấy có cây mộc hương to trồng ở sát đường dễ lấy trộm lắm. Nếu đi lấy trộm thì T1 dẫn đi. Tối ngày 13/4/2021 L2 đến nhà Q chơi, Q kể với L2 chuyện cây mộc hương mà T1 đi chụp ảnh phát hiện được. L2 bảo Q gọi T1 đến nói chuyện cho rõ. Q gọi điện thoại cho T1 đến nhà Q, đây là lần đầu tiên L2 gặp T1. T1 kể chuyện cây Mộc Hương cho Q và L2 nghe và bảo nếu đi trộm cắp cây Mộc Hương đó thì T1 dẫn đi. Do cần tiền tiêu xài nên Q và L2 đồng ý đi trộm cây mộc hương cùng T1. Mặc dù không ai phân công ai nhưng L2 tự đi về nhà lấy 01 chiếc xà beng (L2 và Q gọi là thuổng) dặt vào xe mô tô L2 đã mượn của bạn trước đó, mục đích để mang đi đào cây khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra L2 còn chuẩn bị trang phục, quần áo, giày. Khoảng 23 giờ cùng ngày L2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen (do L2 mượn của bạn), Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen (của Q) chở T1 ngồi sau, cả ba cùng đi sang huyện N, Hải Dương để trộm cắp cây. T1 chỉ đường cho L2, Q, cả ba đi qua gầm cầu Chanh thì rẽ phải vào đường Khúc Thừa Dụ, đi đến gần quán Karaoke Khánh L2 thì dừng lại. L2 đứng chờ còn Q, T1 đi đến chỗ cây Mộc hương để quan sát trước. T1 chỉ đường cho Q cùng nhau đi tiếp đường Khúc Thừa Dụ hướng đi Đèn Tranh, khi đi đến ngã tư Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N thì rẽ trái, đi đến ngã tư đầu tiên tiếp tục rẽ trái, đi đến ngã ba thứ hai thì rẽ phải, đi một đoạn T1 chỉ vị trí 01 cây mộc hương ta đáng trực gồm 01 thân, 04 nhánh, chiều cao 297 cm, độ rộng tán 205 cm, chu vi thân sát gốc là 53 cm, đường kính khoảng 18 cm, cách gốc cây 15 cm, thân chính chia làm 03 nhánh có chu vi lần lượt là 20, 21; 33 cm, tương ứng với đường kính nhánh khoảng 06, 07, 11 cm, nhánh to nhất chia làm 02 nhánh phụ có chu vi lần lượt là 25; 28 cm, tương ứng với đường kính nhánh khoảng 08; 09 cm. Vỏ ngoài thân cây bị mốc trắng. Cây mộc hương được trồng trong bồn cây trước cửa nhà của ông Hà Duy T, đi tiếp một đoạn thì quay đầu xe đi về chỗ L2 đứng đợi, cả ba cùng đi qua cửa quán Karaoke Khánh L2 vào khu đất trống ngồi trên lề đường để nghe ngóng, quan sát. Khoảng 01 giờ ngày 14/4/2021 T1 đi xe mô tô của Q để dẫn đường, L2 điều khiển xe mô tô chở Q đi đến gần vị trí cây mộc hương trên. Khi đến ngã ba gần đó thì cả ba dừng lại, T1 đứng lại để cảnh giới còn L2 dong xe mô tô, Q đi bộ cùng đi đến gần cửa nhà ông Hà Duy T, L2 dừng xe ở đường, Q ngồi ghế đá, cả hai cùng quan sát cây mộc hương để chuẩn bị trộm cắp. L2 lấy xà beng đã mang theo đào vào gốc cây mộc hương trồng trước cửa nhà ông Thời. Lúc này T1 đứng ở xe mô tô để cảnh giới. L2, T1, Q không phân công nhau làm việc gì mà tự chủ động thực hiện. L2 đào được một lúc thì Q vào

cùng đào, bẫy, vật ngã cây mộc hương cùng L2. Sau khoảng 10 phút thì đào xong, Q dong lúi xe mô tô đến gần gốc cây, L2 cắt xà beng lên xe, dong xe tiến lên cách gốc cây khoảng 3m. Q, L2 cùng khiêng cây lên, gốc cây để trên yên xe, ngọn cây hướng sang bên đường đối diện với vị trí cây ban đầu. T1 chỉ đường để L2 điều khiển xe chở Q tẩu thoát ra đường Khúc Thừa Dụ rồi theo đường cũ đi về nhà L2 ở thôn H, xã A, huyện L, thành phố Hải Phòng. Q nói nhà Q không có chỗ để cây nên để tạm ở nhà L2. L2, Q khiêng cây cắt phía sau nhà L2, chiều ngày 15/4/2021 L2 và Q cùng nhau trồng cây mộc hương trộm cắp được ở vườn nhà L2, mục đích để đợi có khách mua thì bán rồi sẽ chia tiền bán cây cho những người tham gia. Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện N thu giữ cây Mộc Hương tại vườn nhà Nguyễn Xuân L2. Ngày 21/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện N triệu tập, làm việc với Nguyễn Xuân L2, L2 thừa nhận cùng Q, T1 thực hiện hành vi trộm cắp cây mộc hương trên. Ngày 25/6/2021, Đỗ Văn Q đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Xuân L2 vào ngày 14/4/2021.

Kết luận về việc định giá số 16 ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị của 01 cây mộc hương ta đáng trực 01 thân, 04 nhánh, chiều cao khoảng 300 cm, độ rộng tán khoảng 200 cm, đường kính thân sát gốc khoảng 20 cm. Cách gốc cây khoảng 15 cm, thân chính chia làm 03 nhánh đường kính nhánh khoảng 06, 07; 11 cm. Nhánh to nhất chia làm 02 nhánh phụ có đường kính nhánh khoảng 08; 09 cm. Vỏ ngoài thân cây bị mốc trắng. Cây được mua và trồng tháng 03/2015 với giá 30.000.000 đồng. Tại thời điểm ngày 14/4/2021 là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*).

Vật chứng : 01 cây xà beng dài 120x 30, một đầu dẹt, một đầu nhọn; 01 đôi giày da nam màu đen đã qua sử dụng, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N quản lý chờ xử lý theo quy định.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2021/HSST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn Q 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân L2, về án phí, xử lý vật chứng và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2021 bị cáo Đỗ Văn Q kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Q thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, có quan điểm: Bị cáo là người có nhân thân xấu và giữ vai trò chính trong vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương về việc xác định bị cáo giữ vai trò

chính trong vụ án. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bà nội thuộc đối tượng bị địch bắt tù đầy... nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời xác định hành vi của bị cáo như bản án cấp sơ thẩm đã nêu là đúng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân L2, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q, Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này Q là người kể chuyện với L2 về việc T1 nói có cây Mộc Hương, nếu có muốn lấy trộm thì T1 sẽ dẫn đi. Theo lời khai của L2 thì việc Q kể chuyện với L2 như vậy mục đích là rủ L2 cùng đi trộm cây. Sau khi thống nhất với T1 thì cả L2, T1 và Q đều đi đến địa điểm có cây mộc Hương. L2 và Q là người trực tiếp đào cây và đem về nhà L2 cất giấu chờ tiêu thụ. Lời khai của L2 phù hợp với lời khai của Q tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của Q tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy bị cáo vừa là người đề xuất, vừa là người giúp sức với vai trò rất tích cực nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định Q tham gia với vai trò chính trong vụ án là có căn cứ.

Xem xét về các tình tiết giảm nhẹ cũng như về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Thời, bị cáo đã chủ động đến Công an huyện N đầu thú. Tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm anh Hà Huy Thời là người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này.

Tuy nhiên xem xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Năm 2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích). Về tiền sự bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự thiếu ý thức, coi thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xem xét đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy, mặc dù bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự nhưng xét thấy mức hình phạt 18 tháng tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với các tài liệu khác do bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương
- TAND huyện N
- VKSND huyện N
- CQCSĐT Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu hồ sơ, lưu trữ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền
(Đã ký)